**PHỤ LỤC IV**

 *(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Báo cáo định kỳ |
| Mẫu số 02 | Biên bản kiểm tra  |
| Mẫu số 03 | Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu |
| Mẫu số 04 | Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ |
| Mẫu số 05 | Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí  |
| Mẫu số 06 | Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng  |
| Mẫu số 07 | Phiếu Đánh giá - Nghiệm thu  |
| Mẫu số 08 | Biên bản kiểm phiếu |
| Mẫu số 09 | Biên bản Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu |
| Mẫu số 10 | Báo cáo hoàn thiện sản phẩm nhiệm vụ khoa học và công nghệ |
| Mẫu số 11 | Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN |
| Mẫu số 12 | Hướng dẫn về việc viết báo cáo và trình bày nhiệm vụ khoa học và công nghệ  |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**TÊN ĐƠN VỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***................, ngày ........ tháng ....... năm 20.....* |

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

Nhận ngày:

..../...../20.....

Kỳ: ............

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ**

**khoa học và công nghệ**

 **Nơi nhận báo cáo: Viện Chiến lược ngân hàng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tên nhiệm vụ**: | **2** | Ngày báo cáo |
|  |  |  | Kỳ: |
| **3** | **Tổ chức KH&CN chủ trì:**  |
| **Cá nhân chủ trì nhiệm vụ:** |
| **4** | Thời gian thực hiện: tháng, từ đến  |
| **5** | Tổng kinh phí thực hiện: … triệu đồng |
| **6** | Công việc chính đã thực hiện tính từ ngày / /20… đến kỳ báo cáo |
| **7** | Số lượng (cộng luỹ kế)\* sản phẩm khoa học công nghệ (kết quả KHCN) cụ thể đã *hoàn thành đến ngày báo cáo* |
|  | **Bảng 1** |
| **TT** | Tên sản phẩm | Đơn vị đo | Số lượng |
| Kế hoạch theo hợp đồng | Thực hiện |
| Trước kỳ báo cáo | Trong kỳ báo cáo | Tổng số |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **8** | *Số lượng sản phẩm đã được sử dụng hoặc tiêu thụ và doanh thu bán sản phẩm (nếu có)* |
|  |  **Bảng 2** |
| **TT** | Tên sản phẩm | Đơn vị đo | Số lượng | Doanh thu. tr.đ. | Đơn vị sử dụng |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | *Tổng cộng:* |  |  |  |  |

**\* Ghi chú:** Cộng luỹ kế các kỳ báo cáo trước

|  |  |
| --- | --- |
| **9** | *Chất lượng, yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm trong kỳ báo cáo (loại 1)* |
|  | **Bảng 3** |
| **TT** | Tên sản phẩm và chỉ tiêuchất lượng chủ yếu | Đơn vị tính | Mức chất lượng |
| Kế hoạch | Thực hiện |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **10** | *Yêu cầu khoa học đối với sản phẩm tạo ra (dạng kết quả II.III)* |
|  | **Bảng 4** |
| **TT** | Tên sản phẩm | Yêu cầu khoa học | Chú thích |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **11** | Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được (trong thời gian liên quan đến báo cáo) |
|  |
| **12** | **Kinh phí**  |
| a) Kinh phí luỹ kế đã được cấp trước kỳ báo cáo .................................b) Kinh phí đã được cấp trong kỳ báo cáo ............................................ **Bảng 5** |
| Đợt  | Thời gian | Số tiền (triệu đồng) |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Cộng luỹ kế (a và b)** |  |
| **13** | *Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện đề tài /Dự án tính đến kỳ báo cáo (tr. đồng)* |
|  | **Bảng 6** |
| **TT** | Thời gian sử dụng | Tổng số tiền đã sử dụng | Trong đó |
| Thuê khoán chuyên môn | Nguyên vật liệu năng lượng | Thiết bị máy móc | Xây dựng nhỏ, sửa chữa | Khác |
|  | Tổng kinh phí (a và b)Trong đó: |  |  |  |  |  |  |
|  | a) *Ngân sách SNKH* |  |  |  |  |  |  |
|  | - Tính đến kỳ báo cáo |  |  |  |  |  |  |
|  | - Trong kỳ báo cáo |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |
|  | b) *Các nguồn vốn khác* |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kinh phí đãđược sử dụng tính đến kỳ báo cáo |
|  | Tổng kinh phí đã được cấp:Tổng kinh phí đã sử dụng:Số kinh phí đã quyết toán: |  triệu đồng triệu đồng triệu đồng |
|  Các khoản chi lớn trong thời gian liên quan đến báo cáo |
|  |
| **14** | Những vấn đề tồn tại cần giải quyết |
|  |
|  |
|  |
| **15** | Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong thời gian tới |
|  |
|  |
|  |
| **16** | Kết luận và kiến nghị |
|  |
|  |
|  |
| **Cá nhân chủ trì nhiệm vụ**(Họ, tên và chữ ký) | **Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ**(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu) |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**ĐOÀN KIỂM TRA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***................, ngày ........ tháng ....... năm 20.....* |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

1. Tên nhiệm vụ:
2. Mã số (nếu có):
3. Thời gian thực hiện:
4. Tổng kinh phí:
5. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
6. Cơ quan chủ trì:
7. Họ và tên, chức trách thành viên đoàn kiểm tra:
8. Các nội dung nghiên cứu đã thực hiện:
9. Các sản phẩm đã hoàn thành:
10. Tình hình sử dụng kinh phí:
11. Kiến nghị của chủ nhiệm nhiệm vụ và cơ quan chủ trì:
12. Kết luận và đánh giá chung về tình hình thực hiện nhiệm vụ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ**(Họ, tên và chữ ký) | **Đại diện các cơ quan phối hợp tham gia kiểm tra**(Họ, tên và chữ ký) | **Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra** (Họ, tên và chữ ký) |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***………, ngày …… tháng ……… năm ……* |

Kính gửi: **Viện Chiến lược ngân hàng**

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-NHNN ngày của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của NHNNVN; chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN của Ngân hàng Nhà nước, mã số ………. đề nghị Viện Chiến lược ngân hàng xem xét và tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đối với nhiệm vụ sau đây:

 Tên nhiệm vụ: ........................................................................................

Mã số: ……………………………………………………………............

 Cá nhân chủ trì: .................................................................................................

Hợp đồng NCKH số: ..................................................................................

 Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ .................. đến .............................

 Thời gian được gia hạn (*nếu có*) đến: ........................................................

Kèm theo công văn này là hồ sơ đánh giá nhiệm vụ, gồm:

1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ.

2. Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ.

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ.

5. Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản, đào tạo, tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu.

6. Các tài liệu khác (nếu có).

Số lượng hồ sơ gồm:

- 01 bộ *(bản gốc*) đầy đủ tài liệu kể trên;

- 01 bản điện tử về các file báo cáo ghi trên đĩa CD *(dạng word, không cài đặt bảo mật)*.

Trân trọng đề nghị Viện Chiến lược Ngân hàng xem xét, tiến hành các thủ tục cần thiết để thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ.

 **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**

 *(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mẫu số 04****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.............., ngày tháng năm 20....***BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ** **Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN** **I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**1. Tên nhiệm vụ: Mã số: 2. Mục tiêu nhiệm vụ:3. Cá nhân chủ trì nhiệm vụ:4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: 5. Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng.Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: triệu đồng.Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:Bắt đầu:Kết thúc:Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền *(nếu có)*:7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Chức danh khoa học, học vị** | **Cơ quan công tác** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**1. Về sản phẩm khoa học:1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Tên sản phẩm**  | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:3.1. Hiệu quả kinh tế3.2. Hiệu quả xã hội**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√*** *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | [ ]  |
| *- Nộp chậm dưới 06 tháng* | [ ]  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:    Giải thích lý do:....................................................................................................................................................................................    Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**(*Học hàm, học vị, họ, tên và* *chữ ký*) | **THỦ TRƯỞNG** **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ***(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)* |

 |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **­­­­­­­­­­­­­­­­­** |
|  | *................, ngày ...... tháng ..... năm 20....* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ**

Tên nhiệm vụ:.................

Cấp:............................................. Mã số...................

Cá nhân chủ trì:...............................................................................

Thời gian thực hiện: từ..........................đến.............................

Tổng kinh phí được duyệt:.......................................................

**1. Quyết toán kinh phí theo nội dung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục chi** | **Nội dung** | **Kinh phí sử dụng** |
| **Được giao (theo thuyết minh)** | **Quyết toán trong năm** | **Giảm (hủy/nộp/tiết kiệm)** | **Còn lại/chuyển năm sau** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| **I** |  | **Nội dung 1** |  |  |  |  |  |
|  |  | Hoạt động 1.1 |  |  |  |  |  |
|  |  | Hoạt động 1.2 |  |  |  |  |  |
|  |  | **........** |  |  |  |  |  |
| **II** |  | **Nội dung 2** |  |  |  |  |  |
|  |  | Hoạt động 2.1 |  |  |  |  |  |
|  |  | Hoạt động 2.2 |  |  |  |  |  |
|  |  | **........** |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** |  | **Chi chung** |  |  |  |  |  |
|  |  | Nội dung/công việc 1 |  |  |  |  |  |
|  |  | Nội dung/công việc 2 |  |  |  |  |  |
|  |  | **.....** |  |  |  |  |  |
|  |  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |

**2. Thuyết minh quyết toán**

* Giải trình các khoản kinh phí giảm: số đã nộp, đã hủy, còn phải nộp/phải hủy và số tiết kiệm (nếu có); lý do?
* Giải trình kinh phí quyết toán: chỉ ra trong đó được xét duyệt kinh phí khoán chi.
* Giải trình chênh lệch số quyết toán so với số dự toán

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *.........., ngày.............tháng........năm........* |
|  | **Cá nhân chủ trì đề tài** |
|  | (Ký, họ tên) |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***............, ngày .... tháng .... năm 20.....* |

**PHIẾU NHẬN XÉT**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

**I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG:**

1. Tên, mã số nhiệm vụ:

2. Ngày nhận xét:

3. Họ và tên thành viên Hội đồng: ……………………………………………

Chức danh trong Hội đồng:…………………………………………………

**II. PHẦN NHẬN XÉT:**

*(Trình bày quan điểm và ý kiến riêng của người nhận xét theo các tiêu chí tương ứng với từng sản phẩm cụ thể)*

**1. Ý kiến nhận xét Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

a) Về thành công và hạn chế:

- Tổng quan các kết quả nghiên cứu đã có liên quan đến nhiệm vụ:

- Tính đại diện, độ tin cậy, xác thực, cập nhật của các số liệu qua kết quả điều tra, khảo sát và các nguồn tư liệu khác được sử dụng vào các báo cáo khoa học của nhiệm vụ:

- Về khái niệm, thuật ngữ và văn phong trong báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu nhiệm vụ:

- Về cấu trúc nội dung của báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu nhiệm vụ:

- Về phân tích, lập luận khoa học của báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu nhiệm vụ:

b) Về nội dung hoặc vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện:

**2. Ý kiến nhận xét về sản phẩm khoa học của nhiệm vụ:**

*2.1. Ý kiến nhận xét về sách khoa học xuất bản (nếu có):*

(*Về tính mới; đánh giá đạt yêu cầu khoa học hoặc không đạt yêu cầu khoa học*)

*2.2. Ý kiến nhận xét về các bài báo trên tạp chí khoa học:*

(*Về tính mới; đánh giá đạt yêu cầu khoa học hoặc không đạt yêu cầu khoa học*)

*2.3. Ý kiến nhận xét về đóng góp trong công tác đào tạo:*

*(Đánh giá đạt yêu cầu khoa học hoặc không đạt yêu cầu khoa học*)

**3. Ý kiến nhận xét về tiến độ thực hiện nhiệm vụ:**

*(Căn cứ thời điểm kết thúc hợp đồng hoặc thời điểm được gia hạn và thời điểm nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu)*

**4. Kết luận chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ**

*a) Về những đóng góp khoa học mới của nhiệm vụ:*

- Cơ sở khoa học và tính trung thực của từng kết quả nghiên cứu mới:

- Giá trị khoa học và đóng góp của kết quả nghiên cứu mới vào việc phát triển lý thuyết, lý luận hiện có:

- Giá trị thực tiễn và dự kiến triển vọng tác động xã hội từ kết quả nghiên cứu mới của nhiệm vụ:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

*b) Xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ:*

Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại ............... bởi những lý do cụ thể dưới đây

*(Nêu cụ thể những nội dung đã thực hiện so với hợp đồng, những nội dung chưa thực hiện so với hợp đồng)*

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………..

**5. Kiến nghị của thành viên Hội đồng:**

Đề nghị Viện Chiến lược ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuyển giao đơn vị ........ tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ này.

*(Nêu cụ thể nội dung kết quả nghiên cứu, tên sản phẩm sẽ chuyển giao đến những cơ quan, địa chỉ áp dụng cụ thể)*

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**

 *(Họ, tên và chữ ký)*

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *….., ngày tháng năm 20…..* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ - NGHIỆM THU**

**Tên nhiệm vụ: ..........................................................................**

**Mã số*: ...............................................***

1. Họ, tên thành viên Hội đồng: ……………………………………………....................

2. Chức vụ, cơ quan công tác:………………………………………………....................

3. Cá nhân chủ trì nhiệm vụ:…………………………………………….............................

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: ……………………………………………..........................

5. Thời gian thực hiện Hợp đồng: ........................................................................................

6. Thời gian gia hạn Hợp đồng (nếu có): ..............................................................................

7. Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu số … QĐ-NHNN ngày … của Thống đốc NHNN.

8. Ý kiến đánh giá của thành viên Hội đồng theo các tiêu chuẩn sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Các tiêu chuẩn cần đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đánh giá củathành viên HĐ**  |
|  | Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, bố cục, hình thức và tiến độ thực hiện của nhiệm vụ - Cách tiếp cận rõ ràng, thích hợp với đối tượng nghiên cứu;- Phương pháp nghiên cứu cụ thể, rõ ràng, phù hợp với đối tượng, nội dung nghiên cứu;- Bảo đảm tiến độ và hoàn thành đúng hạn. | **15**555 |  |
|  | Ý nghĩa lý luận và thực tiễn nổi bật của nhiệm vụ- Ý nghĩa lý luận- Ý nghĩa thực tiễn. | **20**1010 |  |
|  | Số lượng và chất lượng của các sản phẩm khoa học chính, cụ thể:- Số lượng đầy đủ của các sản phẩm khoa học chính;- Chất lượng của các sản phẩm khoa học chính:+ Bố cục, hình thức trình bày;+ Tính logic, rõ ràng, đầy đủ nội dung nghiên cứu;+ Tính khả thi của các kiến nghị, đề xuất | **25**520*5**10**5* |  |
|  | Đóng góp mới về mặt kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và của ngành | **10** |  |
|  | Khả năng ứng dụng vào thực tiễn của nhiệm vụ | **15** |  |
|  | Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí, tài liệu hội thảo, tọa đàm, trong đó:- Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí, tài liệu hội thảo, tọa đàm trong nước;- Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí nước ngoài, trên tài liệu hội thảo, tọa đàm quốc tế. | **15**510 |  |
| **Cộng** |  | **100** |  |

9. Ý kiến khác:…………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

10. Kết luận:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Đạt yêu cầu |  |
| Không đạt yêu cầu |  |

**Thành viên Hội đồng**

 *(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 08**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  *..............., ngày tháng năm 20....* |

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**

**Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

**1. Thông tin chung về nhiệm vụ**:

- Tên nhiệm vụ:

- Mã số nhiệm vụ:

- Chủ nhiệm nhiệm vụ:

- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

**2. Kết quả đánh giá:**

Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

Đ/c: .................................................. – Trưởng ban

......................................................... – Uỷ viên

Tổng hợp Phiếu:

- Số phiếu phát ra: - Số phiếu thu về:

- Số phiếu hợp lệ: - Số phiếu không hợp lệ:

| **Họ và tên****thành viên Hội đồng** | **Kết quả đánh giá (điểm)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- |
| Thành viên 1 |  |  |
| …….. |  |  |
| Tổng số: |  |  |
| Điểm trung bình |  |  |

**3. Xếp loại** *(đánh dấu* ***√*** *vào ô tương ứng phù hợp)***:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| Xuất sắc |  |
| Giỏi |  |
| Khá |  |
| Đạt  |  |
| Không đạt  |  |

 |  |
| **TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU** | **THÀNH VIÊN TỔ KIỂM PHIẾU** |
| *(Họ, tên và chữ ký)* | *(Họ, tên và chữ ký)* |

**Mẫu số 09**

|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***……………, ngày …... tháng ……. năm 20……* |

**BIÊN BẢN**

**Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN**

**I. Những thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ:

Mã số nhiệm vụ:

Cá nhân chủ trì nhiệm vụ:

2. Quyết định thành lập Hội đồng

- Quyết định thành lập Hội đồng Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN số……../QĐ-NHNN ngày …………. do …………………… là chủ tịch Hội đồng.

3. Thời gian họp Hội đồng: …………………………………………

4. Địa điểm: ……………………………………………………………..

5. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: …………………………

Vắng mặt: người, gồm:

6. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Đơn vị công tác |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |

**II. Nội dung làm việc của HHội đồng**

Sau khi Ông/Bà ........................................- đại diện cơ quan nghiệm thu công bố quyết định thành lập Hội đồng Đánh giá, nghiệm thu, danh sách các thành viên Hội đồng và giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp,

1. Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp Hội đồng:

- Thông qua chương trình làm việc của Hội đồng;

- Bầu thành viên ban kiểm phiếu gồm: ………………………………………

2. Hội đồng đã nghe Chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày báo cáo tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo các sản phẩm khoa học và tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá của Hội đồng về kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ:

Những thành công chủ yếu:

.....................................................................................

.....................................................................................

Những hạn chế:

.....................................................................................

.....................................................................................

4. Kết luận của Hội đồng về các nội dung đánh giá:

4.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm theo đặt hàng và hợp đồng NCKH đã ký; Về sản phẩm khoa học đạt vượt hợp đồng; những đóng góp khoa học mới của nhiệm vụ (nếu có):

.....................................................................................

.....................................................................................

4.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện nhiệm vụ

.....................................................................................

.....................................................................................

4.3. Kiến nghị của Hội đồng:

- Cá nhân chủ trì nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt ở những vấn đề sau (nếu có):

.....................................................................................

.....................................................................................

- Chuyển giao, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ (nêu cụ thể cơ quan, địa chỉ áp dụng, sử dụng từng kết quả thực hiện nhiệm vụ):

.....................................................................................

- Công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ: .......................................

- Không công bố, xuất bản kết quả thực hiện nhiệm vụ: ....................................

5. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá. Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

Tổng hợp kết quả, nhiệm vụ đã được đánh giá nghiệm thu ở mức .............................

Đề nghị Viện Chiến lược Ngân hàng trình Thống đốc NHNN xem xét, phê duyệt và ra quyết định công nhận nhiệm vụ hoàn thành.

Biên bản họp hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào ........ ngày ..... tháng ..... năm.......

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG***(Họ, tên và chữ ký)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(Họ, tên và chữ ký)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *…………, ngày tháng năm 20….* |

**BÁO CÁO**

**Hoàn thiện sản phẩm nhiệm vụ KH&CN**

**I. Những thông tin chung**

1. Tên nhiệm vụ:

Mã số:

2. Cá nhân chủ trì nhiệm vụ:

3. Chủ tịch hội đồng *(ghi rõ họ tên, học vị, học hàm, cơ quan công tác):*

4. Thời gian họp Hội đồng: Bắt đầu: *ngày ... /.... /20…*

 Kết thúc: *ngày … /…. /20….*

**II. Nội dung đã thực hiện theo kết luận của Hội đồng :**

1. Những nội dung đã bổ sung, hoàn thiện *(liệt kê và trình bày lần lượt các vấn đề cần hoàn thiện theo ý kiến kết luận của Hội đồng)*

2. Những vấn đề bổ sung mới:

3. Những vấn đề chưa hoàn thiện được (nêu rõ lý do):

**III. Kiến nghị của Cá nhân chủ trì nhiệm vụ**:

|  |  |
| --- | --- |
|  **Ý kiến của Chủ tịch Hội đồng***(Họ, tên và chữ ký)* | **Cá nhân chủ trì nhiệm vụ***(Họ, tên và chữ ký)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Mẫu số 11****NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC****VIỆT NAM**Số: /QĐ-NHNN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả thực hiện**

**nhiệm vụ KH&CN**

***Mã số............................***

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Nghị định số ngày của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-NHNN ngày của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Biên bản Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN thành lập theo Quyết định số ...../QĐ-NHNN ngày .... tháng ..... năm 20.... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “...........................................................................................................……..”,

Mã số: .......................

Cá nhân chủ trì:

Thư ký:

Các thành viên tham gia:

Kết quả: Đề tài nghiệm thu đạt loại .............

**Điều 2.** Nhiệm vụ được thực hiện việc quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của nhiệm vụ và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của nhiệm vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cá nhân chủ trì và các thành viên tham gia đề tài ............... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * Như điều 1,3;
* Lưu VP, VCL5;
* Thường trực HĐKH&CN NH (03 bản).
 | **THỐNG ĐỐC**  |

**Mẫu số 12**

**HƯỚNG DẪN**

**Về việc viết báo cáo và trình bày**

**nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

**I. BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**1. Bố cục báo cáo**

**1.1. Những quy định chung:**

 ***a)Trang bìa trước:*** Trang bìa trước của báo cáo viết các số liệu của trang nhan đề và thông tin bổ sung như sau:

 + Tên ngành chủ quản, tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

 + Tên nhiệm vụ.

 + Học vị, chức danh, họ và tên cá nhân chủ trì nhiệm vụ.

 + Địa điểm và thời gian hoàn thành báo cáo.

 ***b) Danh sách những người thực hiện:***

 - Trong danh sách người thực hiện nhiệm vụ viết họ tên, chức vụ, học vị, chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ, thư ký và những người thực hiện chính.

 - Nếu những người thực hiện thuộc từ 02 cơ quan (tổ chức) trở lên thì phải bổ sung tên cơ quan (tổ chức) phối hợp.

 ***c) Mục lục:*** Bao gồm danh sách các phần chia nhỏ của báo cáo và các phụ lục cùng với số trang của chúng. Ngoài ra, mục lục có thể bao gồm cả danh mục các hình và bảng.

 ***d) Bảng chú giải các chữ cái viết tắt, ký hiệu chữ quy ước, ký hiệu dấu, đơn vị và thuật ngữ:***

 - Nếu trong báo cáo có các chữ viết tắt, ký hiệu, đơn vị đo, từ ngữ ngắn hoặc thuật ngữ thì sau phần mục lục là phần chú giải.

**1.2. Nội dung báo cáo gồm các phần sau:**

 ***a) Lời mở đầu:*** Nêu một cách ngắn gọn phạm vi và mục đích của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, quan hệ của nó với các công trình nghiên cứu khác và tóm tắt các nét tiếp cận chính, phải trích lược những điểm chính của thuyết minh nhiệm vụ để phục vụ cho việc đánh giá nghiệm thu khi đối chiếu giữa đầu vào và đầu ra.

 ***b) Nội dung chính:***

 - Nội dung chính của báo cáo được chia thành các chương có đánh số và các chương đó phải bao quát các vấn đề: cơ sở lý luận, thực tiễn, tính cấp thiết của nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu.

 *b.1 – Tổng kết cơ sở lý luận và thực tiễn:*

 Nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ.

 *b.2 - Lựa chọn đối tượng nghiên cứu:*

 - Lập luận việc chọn đối tượng nghiên cứu, cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu;

 - Lập luận phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng;

 - Lập luận về tính mới, tính sáng tạo và những nét độc đáo của nhiệm vụ.

 *b.3 – Kết quả nghiên cứu:*

 *b.4 – Thảo luận kết quả nghiên cứu:*

Đánh giá toàn diện kết quả thu được so với đề cương thuyết minh ban đầu, đối chiếu với kết quả nghiên cứu trước, từ đó làm rõ những đóng góp mới về mặt khoa học và thực tiễn.

 ***c) Kết luận và kiến nghị:***

 Các kết luận và kiến nghị cần trình bày thành một phần riêng.

 ***d) Tài liệu tham khảo:***

 Theo quy định của Viện Chiến lược Ngân hàng.

***1.3 - Phần cuối báo cáo gồm có:***

 Phụ lục báo cáo: Các phụ lục được sử dụng là các tài liệu cần thiết để làm sáng tỏ và hoàn chỉnh báo cáo nhưng không nên đưa vào phần chính báo cáo.

 **2 – Các quy định chung:**

 ***2.1 - Đơn vị đo lường:*** Phải sử dụng đơn vị đo lường của Việt Nam, nếu dùng đơn vị khác thì phải viết cả giá trị chuyển đổi và đặt trong dấu ngoặc đơn ( ).

 ***2.2 - Kích thước báo cáo (Chi tiết ở phần III):*** Báo cáo phải được in trên khổ giấy A4 (210mm x 297 mm), cỡ chữ 13, khoảng cách giữa các dòng là 1,5 dòng. Nếu bìa lớn hơn giấy thì mỗi cạnh của bìa không được lớn hơn khổ giấy quá 15 mm.

 ***2.3. Ngôn ngữ sử dụng trong báo cáo:*** phải là ngôn ngữ khoa học, chính xác, dễ hiểu. Những từ có nguồn gốc nước ngoài phải phiên âm sang tiếng Việt.

**II. HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO TÓM TẮT**

**1. Bố cục báo cáo tóm tắt**

Báo cáo tóm tắt cũng được bố cục tương tự như báo cáo tổng hợp, gồm phần đầu, phần chính và phần cuối, ngoài ra trong báo cáo tóm tắt có thêm phần báo cáo thực hiện tài chính của nhiệm vụ.

***1.1. Phần đầu báo cáo gồm:***

a) Trang bìa trình bày như mẫu.

b) Danh sách những người thực hiện.

c) Mục lục.

***1.2. Phần chính báo cáo bao gồm*** :

a) Lời mở đầu;

b) Nội dung chính của báo cáo:

- Trích lược những điểm chính của Thuyết minh nhiệm vụ và Hợp đồng khoa học để Hội đồng nghiệm thu có thể đánh giá, so sánh kết quả thực hiện và mục tiêu ban đầu đã được thông qua.

- Đối tượng nghiên cứu và mục tiêu của nhiệm vụ, trong đó nêu rõ các nội dung chính của nhiệm vụ và các phát hiện mới;

- Phương pháp nghiên cứu;

- Kết quả chủ yếu đạt được về lý thuyết và thực nghiệm, có thể kèm theo bảng và hình vẽ;

- Nêu khả năng và phạm vị ứng dụng kết quả của nhiệm vụ vào các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật và thực tiễn xã hội;

c) Kết luận và kiến nghị;

d) Tài liệu tham khảo.

***2. Trình bày báo cáo***

 Báo cáo tóm tắt về cơ bản được trình bày tương tự như báo cáo tổng hợp. Độ dài của báo cáo tóm tắt không quá 20 trang.

**III. QUY ĐỊNH CHI TIẾT TRÌNH BÀY BÁO CÁO**

- In trên mặt giấy khổ A4 (210 x 297 mm)

- Căn lề: Lề trái: 3,5 cm; Lề phải, lề trên, lề dưới: 2 cm

- Phông chữ: Times New Roman, cỡ chữ 14 – Hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương

- Mật độ chữ bình thường, không nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ

- Chế độ giãn dòng: 1,5 lines

- Số trang được đánh ở giữa, phía dưới mỗi trang giấy

- Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

- Các tiểu mục của đề tài, dự án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm 4 chữ số với số thứ nhất chỉ số chương. Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có từ 2 tiểu mục trở lên.

- Đánh số bảng biểu, đồ thị, hình vẽ phải gắn với số thứ tự; trong đó số thứ nhất chỉ số chương, các số sau chỉ số thứ tự của bảng biểu, đồ thị, hình vẽ trong chương đó.

- Mọi đồ thị, bảng biểu, hình vẽ lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn nguồn rõ ràng, cụ thể. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong Danh mục tài liệu tham khảo.

- Đầu đề của bảng biểu, đồ thị được ghi phía trên bảng biểu, đồ thị; đầu đề của hình vẽ được ghi phía dưới hình vẽ.

- Viết tắt: Chỉ được viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài, dự án. Nếu sử dụng nhiều chữ viết tắt thì phải có Bảng danh mục các chữ viết tắt xếp theo thứ tự ABC ở phần đầu báo cáo.

- Trích dẫn tài liệu tham khảo: theo quy định của Viện Chiến lược Ngân hàng.

**MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP:**

***1. Mục lục***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đề mục** | **Trang** |
|  |  |

***2. Danh mục các Bảng, Biểu***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Bảng, Biểu** | **Trang** |
| Bảng 1.1 |  |  |
| Bảng 1.2 |  |  |

***3. Danh mục các chữ viết tắt trong chương trình, đề tài, dự án:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Chữ viết tắt** | **Viết đầy đủ** |
| NHNN | Ngân hàng Nhà nước |

 ***4. Lời mở đầu***:

 ***5. Nội dung của chương trình, đề tài, dự án***

Chương 1: ……………………………… (Chữ in hoa)

* 1. ……………………………… (Chữ in đậm)
		1. ……………………………. (Chữ in đậm)

1.1.1.1……………………………. (Chữ thường)

1.1.1.2. ……………………………(Chữ thường)

* + 1. ………………………… (Chữ in đậm)

1.1.2.1……………………………. (Chữ thường)

1.1.2.2. ……………………………(Chữ thường)

1.2. ………………………………(Chữ in đậm)

1.2.1 ……………………………..(Chữ in đậm)

1.2.2. ……………………………(Chữ in đậm)

 Chương 2: ……………………….

 2.1. …………………………………(Chữ in đậm)

 2.1.1. ……………………………..(Chữ in đậm)

 2.1.2. …………………………….(Chữ in đậm)

 2.2. …………………………………..(Chữ in đậm)

 2.2.1. …………………………(Chữ in đậm)

 2.2.2 ………………………..(Chữ in đậm)

 Chương 3: …………………………….

 3.1. …………………………………(Chữ in đậm)

 3.1.1. ……………………………(Chữ in đậm)

 3.1.2. ……………………………….(Chữ in đậm)

 3.2. …………………………………….(Chữ in đậm)

 3.2.1. ………………………………(Chữ in đậm)

 3.2.2. ………………………………(Chữ in đậm)

………………………..

(Các tiểu mục nhỏ viết chữ thường)

Kết luận

Kiến nghị

Danh mục các tài liệu tham khảo

**MẪU BÌA:**

**Bìa ngoài:**

- Bản hoàn chỉnh cuối cùng nộp lưu trữ được đóng bìa cứng, mạ chữ vàng. Gáy quyển ghi tên Chủ nhiệm nhiệm vụ; tên và mã số nhiệm vụ.

- Bản báo cáo tổng hợp để đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đóng bìa mềm, có giấy bóng kính.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**(TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ)**

**(TÊN NHIỆM VỤ)**

**MÃ SỐ:**

**CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ:**

**HÀ NỘI – …**

**Bìa trong**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**(TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ)**

**(TÊN NHIỆM VỤ)**

**MÃ SỐ:**

**Cá nhân chủ trì:**

**Thư ký khoa học:**

**Các thành viên tham gia:**

**HÀ NỘI – …**